



JUMPER EH SB

JUMPER-EH

Giày b#o h# c#u hình th#p, đ##c EH phê duy#t v#i đ# bám đ##c c#i thi#n

Safety Jogger's low-cut JUMPER-EH is an EH-rated, low-cut safety shoe that combines SR slip-resistance, metal-free lightness, electrical hazard protection, and heel energy absorption.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da lộn, Dệt may
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đế chân	đế xốp SJ
để giữa	Dệt chống thủng
để ngoài	PU
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	SB / P, e, FO, HỒ, SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
trọng lượng thép	0.600 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011

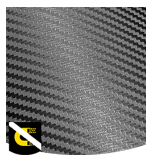


117



Nguy hi#m v# đi#n (EH)

Giày an toàn có khả năng chống lại các mối nguy hiểm về điện (EH) có đế ngoài không dẫn điện. Là nguồn bảo vệ thứ cấp, chúng làm giảm nguy cơ bị điện giật trong điều kiện khô ráo.



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.



h#p th# g#t chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Làm sạch, Xây dựng, Thực phẩm & Đồ uống, hậu cần, thuộc về y học, Ngành công nghiệp

Môi trường:

bề mặt không bằng phẳng, môi trường khô

Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhiệm vụ trọng tải cao	Da lộn, Dệt may		
Chỉ số chống thấm			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	11.7	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	101.6	? 15
Chỉ số chống trượt	Chỉ số thép		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	86.9	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	695.4	? 20
Chỉ số chống va đập	Chỉ số SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài	PU		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	186.2	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.39	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.34	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.15	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.18	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	N/A	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	34	? 20
Chỉ số độ bền	Chỉ số hốp		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	16.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	22.5	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.